

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THANH HÓA

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 278/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Đỗ Như H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ dân phố K, phường S, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cước công dân: 038089016014

2. Chị Lê Thị A, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Tổ dân phố K, phường S, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cước công dân: 038194011516

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Như H và chị Lê Thị A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, (nay là phường N), tỉnh Thanh Hóa và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 51 ngày 21/11/2014, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc và luôn xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh H và chị A đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn của anh H và chị A là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 của luật Hôn nhân và gia đình 2014 nên được công nhận.

[2]. Về con chung: Anh Đỗ Như H và chị Lê Thị A đều thừa nhận vợ chồng có 02 con chung, các cháu tên là Đỗ Như P, sinh ngày 24/9/2016 và Đỗ Phương U, sinh ngày 30/6/2019. Anh H và chị A thỏa thuận, chị A trực tiếp nuôi cháu U, anh H trực tiếp nuôi cháu P, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Việc thỏa thuận nuôi con của anh H và chị A phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần công nhận sự thỏa thuận này.

[3]. Về tài sản và nợ chung: Anh Đỗ Như H và chị Lê Thị A đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Anh Đỗ Như H và chị Lê Thị A thỏa thuận, chị A chịu toàn bộ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm, cần công nhận sự thỏa thuận này.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Như H và chị Lê Thị Anh .

- Về con chung: Anh Đỗ Như H và chị Lê Thị A đều thừa nhận vợ chồng có 02 con chung, các cháu tên là Đỗ Như P, sinh ngày 24/9/2016 và Đỗ Phương U, sinh ngày 30/6/2019. Anh H và chị A thỏa thuận, chị A trực tiếp nuôi cháu U, anh H trực tiếp nuôi cháu P, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H, chị A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản và nợ chung: Anh Đỗ Như H và chị Lê Thị A đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Đỗ Như H và chị Lê Thị A về việc chị A chịu toàn bộ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị A đã nộp theo biên lai thu ký hiệu BLTU/25E số 0003673 ngày 02 tháng 12 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. Chị A đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4 – Thanh Hóa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Văn Hồng